BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 (BẢN DỰ THẢO)

HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

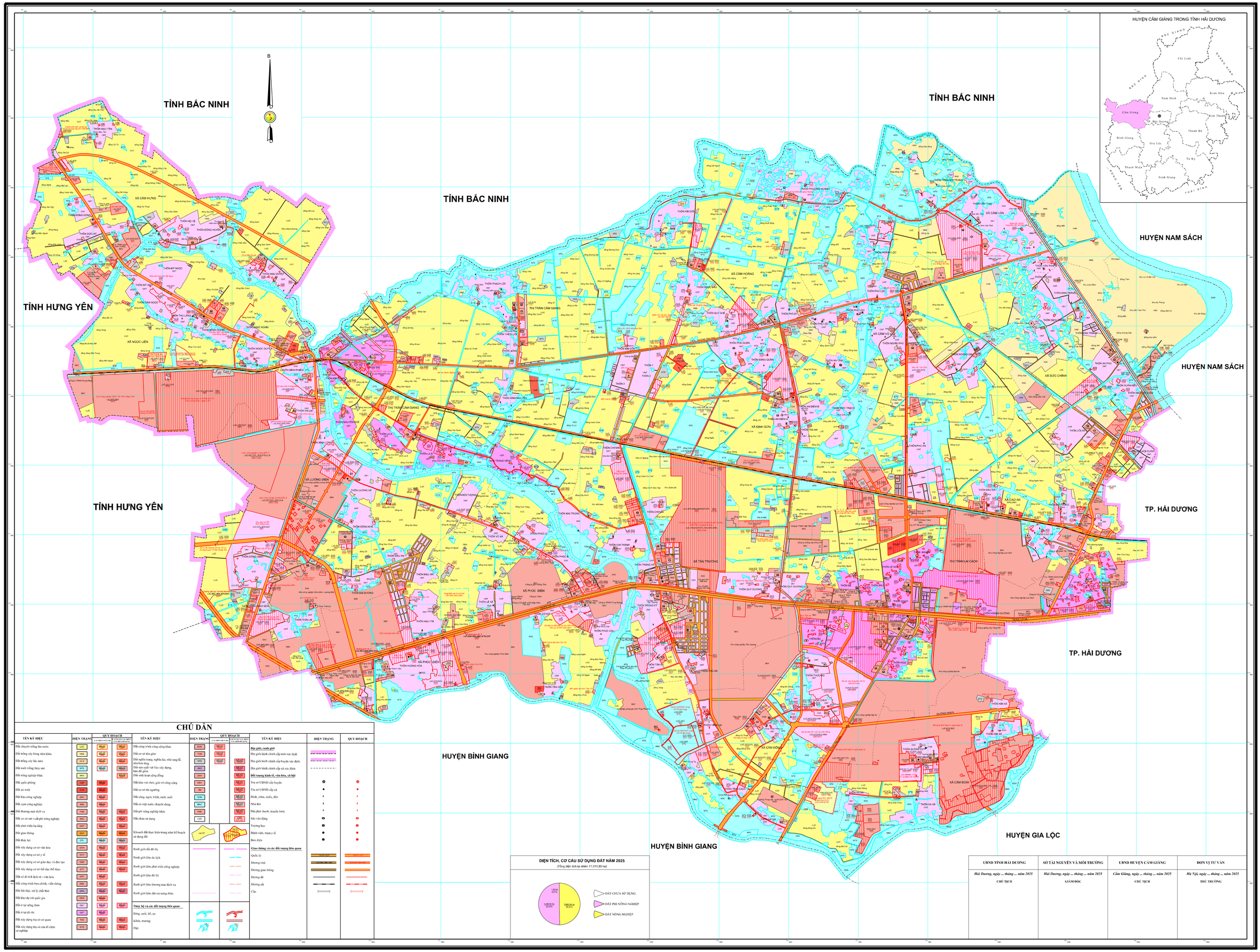

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH CÁC PHÂN KỲ KẾ HOẠCH	QUY HOẠCH CÁC PHÂN KỲ TẦM NHÌN
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	NLU	NLU
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	NLU	NLU
Đất trồng cây lâu năm	CLN	NLU	NLU
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	NLU	NLU
Đất nông nghiệp khác	NKH	NLU	NLU
Đất quốc phòng	CQP	TSC	TSC
Đất an ninh	CAN	TSC	TSC
Đất khu công nghiệp	SKK	TSC	TSC
Đất cụm công nghiệp	SKN	TSC	TSC
Đất thương mại dịch vụ	TMD	TSC	TSC
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	TSC	TSC
Đất phát triển hạ tầng	DHT	TSC	TSC
Đất giao thông	DGT	TSC	TSC
Đất thủy lợi	DTL	TSC	TSC
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	TSC	TSC
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	TSC	TSC
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	TSC	TSC
Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	TSC	TSC
Đất di tích lịch sử - văn hóa	DDT	TSC	
Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	TSC	
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	TSC	TSC
Đất kho dự trữ quốc gia	DKG	TSC	
Đất ở tại nông thôn	ONT	TSC	TSC
Đất ở tại đô thị	ODT	TSC	
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	TSC	TSC
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	TSC	TSC

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH CÁC PHÂN KỲ KẾ HOẠCH	QUY HOẠCH CÁC PHÂN KỲ TẦM NHÌN
Đất công trình công cộng khác	DCK	TSC	
Đất cơ sở tôn giáo	TON	TSC	
Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	TSC	TSC
Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKV		TSC
Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		TSC
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV		TSC
Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN		TSC
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		TSC
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		TSC
Đất phi nông nghiệp khác	PNK		TSC
Đất chưa sử dụng	CSD		TSC
Khoanh đất thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất	KHSD		
Ranh giới đất đô thị			
Ranh giới khu du lịch			
Ranh giới khu phát triển công nghiệp			
Ranh giới khu đô thị			
Ranh giới khu thương mại dịch vụ			
Ranh giới khu dân cư nông thôn			
Thủy hệ và các đối tượng liên quan			
Sông, suối, hồ, ao			
Kênh, mương			
Đập			

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Địa giới, ranh giới		
Địa giới hành chính cấp tỉnh xác định		
Địa giới hành chính cấp huyện xác định		
Địa giới hành chính cấp xã xác định		
Đối tượng kinh tế, văn hóa, xã hội		
Trụ sở UBND cấp huyện		
Trụ sở UBND cấp xã		
Đình, chùa, miếu, đền		
Nhà thờ		
Đài phát thanh, truyền hình		
Sân vận động		
Trường học		
Bệnh viện, trạm y tế		
Bưu điện		
Giao thông và các đối tượng liên quan		
Quốc lộ		
Đường tỉnh		
Đường giao thông		
Đường đê		
Đường sắt		
Cầu		

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

(Tổng diện tích tự nhiên: 11,031.85 ha)

- ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG
- ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
- ĐẤT NÔNG NGHIỆP

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	UBND HUYỆN CẨM GIÀNG	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
Hải Dương, ngày ... tháng ... năm 2025	*Hải Dương, ngày ... tháng ... năm 2025*	*Cẩm Giàng, ngày ... tháng ... năm 2025*	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2025*
CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH	THỦ TRƯỞNG

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020 huyện Cẩm Giàng
- Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Cẩm Giàng
- Danh mục công trình, dự án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

TỶ LỆ 1 : 10 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG